

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-PT
Ngày 24 - 5 - 2021
*“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng và thế chấp”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Bà Thái Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2021/TLPT-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thế chấp”. Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Nghệ An bị kháng nghị; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18 ngày 14 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quý Dũng - Chức vụ: Trưởng phòng C. Có mặt.

(Văn bản ủy quyền số 1307/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 24/12/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam).

- Bị đơn: Công ty V. Địa chỉ trụ sở: Đường B, phường V, thị xã C, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện: Ông Hoàng Văn B - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung: Trong Đơn khởi kiện ngày 29/5/2020, các lời khai, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày: Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc V có vay tại Ngân hàng V các khoản vay sau:

1. Về khoản vay ngắn hạn: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1849007/2018-HĐCVHM/NHCT441-PHUC LOI ký ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 1849007/2018-HĐCV-SĐBS01/NHCT441-PHUC LOI ký ngày 26 tháng 7 năm 2018. Tổng dư nợ đến ngày 30/12/2020: 1.604.576.609 đồng, trong đó:

+ Dư nợ gốc: 1.175.000.000 đồng.

+ Nợ lãi cộng dồn: 326.605.341 đồng.

+ Nợ lãi phạt cộng dồn: 102.971.268 đồng

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm: 03 xe ô tô khách chủ sở hữu là Công ty CP V: Xe ô tô khách thứ nhất nhãn hiệu: TOYOTA, loại xe khách nhỏ, biển kiểm soát: 37B-v giá trị định giá 680.000.000 đồng ngân hàng cho vay 340.000.000 đồng; xe thứ 2, nhãn hiệu: HYUNDAI, loại xe: Ô tô khách giường, biển kiểm soát: 37B-v giá trị định giá 2.100.000.000 đồng số tiền ngân hàng cho vay 900.000.000 đồng; Xe thứ 3 nhãn hiệu: THACO, loại xe: Tải thùng kín. Biển kiểm soát: 37C-v. Giá trị định giá 298.000.000 đồng ngân hàng cho vay 208.000.000 đồng. Tổng giá trị đảm bảo là 3.078.000.000 đồng, tổng giá trị cho vay là 1.448.000.000 đồng.

2. Về các khoản vay trung dài hạn: Tổng có 03 hợp đồng tín dụng được ký kết bao gồm:

2.1. Hợp đồng tín dụng số 1629036/2016-HĐTDDA/NHCT441-CTY PHUC LOI ký ngày 27 tháng 4 năm 2016: Số tiền cam kết cho vay: 4.850.000.000 đồng. Mục đích sử dụng: Đầu tư mua 02 xe ô tô vận tải hành khách giường nằm; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Tiền gốc trả định kỳ 03 tháng, tiền lãi trả hàng tháng; Số tiền đã giải ngân: 4.850.000.000 đồng.

- Tổng dư nợ đến ngày 30/12/2020: 3.464.521.077 đồng, trong đó:

+ Dư nợ gốc: 3.007.000.000 đồng.

+ Nợ lãi cộng dồn: 450.413.611 đồng.

+ Nợ lãi phạt cộng dồn: 7.107.466 đồng.

- Tài sản bảo đảm: Gồm 02 xe ô tô khách nhãn hiệu: THACO, loại xe: Ô tô khách giường, biển kiểm soát: 37B-v và biển kiểm soát: 37B-v. Tổng giá trị định giá 6.490.000.000 đồng.

2.2. Hợp đồng tín dụng số 1749003/2017-HĐCVDAĐT/NHCT441-PHUC LOI ký ngày 15 tháng 3 năm 2017: Số tiền cam kết cho vay: 330.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Đầu tư mua 01 xe ô tô khách nhãn hiệu TOYOTA HIACE 16 chỗ; Thời hạn cho vay: 36 tháng; Tiền gốc trả định kỳ 03 tháng, tiền lãi trả hàng tháng; Số tiền đã giải ngân: 330.000.000 đồng.

- Tổng dư nợ đến ngày 30/12/2020: 99.500.494 đồng, trong đó:

+ Dư nợ gốc: 82.500.000 đồng.

+ Nợ lãi cộng dồn: 12.687.671 đồng.

+ Nợ lãi phạt cộng dồn: 4.312.823 đồng.

- Tài sản bảo đảm: Xe ô tô khách nhãn hiệu: TOYOTA, loại xe: Ô tô khách. Biên kiểm soát: 29B-v giá trị định giá 660.000.000 đồng.

2.3. Hợp đồng tín dụng số 1749009/2017-HĐTDDA/NHCT441-PHUC LOI ký ngày 21 tháng 6 năm 2017: Số tiền cam kết cho vay: 8.868.000.000 đồng; Mục đích sử dụng: Đầu tư mua 03 xe ô tô giường nằm; Thời hạn cho vay: 60 tháng; Tiền gốc trả định kỳ 03 tháng, tiền lãi trả hàng tháng; Số tiền đã giải ngân: 8.868.000.000 đồng.

- Tổng dư nợ đến ngày 30/12/2020: 7.292.479.728 đồng, trong đó:

+ Dư nợ gốc: 6.343.241.230 đồng.

+ Nợ lãi cộng dồn: 943.714.075 đồng.

+ Nợ lãi phạt cộng dồn: 5.524.423 đồng.

- Tài sản bảo đảm gồm 03 xe ô tô khách, đều nhãn hiệu: THACO, loại xe: Giường nằm gồm các biển số sau: Biển kiểm soát: 37B-v Biển kiểm soát: 37B-v; Biển kiểm soát: 37B-021.56. Tổng giá trị định giá 11.085.000.000 đồng.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, do khó khăn trong kinh doanh nên Công ty CP Lữ hành v do ông Hoàng Văn B - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc có làm hồ sơ đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của 02 khoản vay trung hạn đã được Ngân hàng V đồng ý cơ cấu theo đúng đề nghị của Công ty. Tuy nhiên, sau khi được Ngân hàng v đồng ý cơ cấu nợ ngày 21/6/2019 thì Công ty CP Lữ hành Du lịch B không thực hiện trả nợ theo đúng cam kết trong Giấy đề nghị cơ cấu nợ.

Do không trả được nợ theo quy định tại các Hợp đồng cho vay trên nên các khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, Công ty V đã vi phạm các thỏa thuận đã ký trong các Hợp đồng cho vay và các Hợp đồng thế chấp. Mặc dù đã được Ngân hàng v mời Bên vay vốn và Bên thế chấp tài sản lên làm việc nhiều lần,

tạo điều kiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, cho trả dần hàng tháng nhưng vẫn không trả hết nợ quá hạn.

Vì vậy, Ngân hàng v đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An giải quyết:

1/ Buộc Công ty CP Lữ hành v phải trả nợ cho Ngân hàng v với tổng số tiền tính đến ngày 30/12/2020 là: 12.461.077.908 đồng (Mười hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, không trăm bảy bảy nghìn, chín trăm lẻ tám đồng). Trong đó, tiền gốc là: 10.607.741.230 đồng, tiền lãi cộng dồn là: 1.733.420.698 đồng và lãi phạt cộng dồn là: 119.915.980 đồng. Ngoài ra đề nghị thu hồi tiền lãi phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2/ Trong trường hợp Công ty CP Lữ hành Du lịch v không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ, đề nghị Tòa án xử lý các tài sản thế chấp bao gồm: 09 xe ô tô của Bên thế chấp đã nêu chi tiết như trên. Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ cho nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần Lữ hành v tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng v.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch v (sau đây gọi tắt là Công ty v) trình bày: Công ty v thống nhất về các lần vay tại Ngân hàng C; về số tiền gốc và các tài sản thế chấp của Công ty v như Ngân hàng V khai. Do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, cộng với việc ảnh hưởng của Covid 19 nên Công ty không trả nợ được cho Ngân hàng. Công ty V đề xuất với Ngân hàng v cho phép trả nợ số nợ từ 60 đến 70% của tổng nợ gốc. Nếu Ngân hàng v không đồng ý phương án này thì đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân c đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp là 09 xe ô tô. Kết quả phản ánh các tài sản thế chấp này là có thật; tình trạng, đặc điểm tài sản thể hiện đúng như trong các hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên, đối với 1 số xe ô tô 29B màu sơn của xe tại thời điểm thẩm định là màu vàng cam, có sơn chữ logo Công ty v, nhưng trong Giấy chứng nhận đăng ký xe và Hợp đồng thế chấp thể hiện màu xe là màu xanh; các xe ô tô 37B , 37B , 37B 5, 37B , 37B màu sơn của xe tại thời điểm thẩm định là màu vàng cam, có sơn chữ logo Công ty V, nhưng trong Giấy chứng nhận đăng ký xe và Hợp đồng thế chấp thể hiện màu xe là màu đỏ. Việc sai lệch về màu sơn này do Công ty v đã sơn lại màu sơn cho đúng với màu thương hiệu của Công ty v. Ngân hàng v không có ý kiến gì về việc thay đổi màu sơn này.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2020/KDTM-ST ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân c, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 277, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V.

1.1. Buộc Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch V trả nợ cho Ngân hàng v tổng số tiền tính đến ngày 30/12/2020 là: 12.461.077.908 đồng (*Mười hai tỷ, bốn trăm sáu một triệu, không trăm bảy bảy nghìn, chín trăm lẻ tám đồng*). Trong đó, tiền gốc là: 10.607.741.230 đồng (*mười tỉ, sáu trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm tám bốn một nghìn, hai trăm ba mươi đồng*), tiền lãi cộng dồn là: 1.733.420.698 đồng (*một tỉ, bảy trăm ba ba triệu, bốn trăm hai mươi nghìn, sáu trăm chín tám đồng*), lãi phạt cộng dồn là: 119.915.980 đồng (*một trăm mười chín triệu, chín trăm mười lăm nghìn, chín trăm tám mươi đồng*). Cụ thể:

1. Khoản vay ngắn hạn: Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 1849007/2018-HĐCVHM/NHCT441-PHUC LOI ký ngày 06 tháng 6 năm 2018 và Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 1849007/2018-HĐCV-SĐBS01/NHCT441-V ký ngày 26 tháng 7 năm 2018 tổng dư nợ đến hết ngày 30/12/2020 là: 1.604.576.609 đồng (*Một tỉ, sáu trăm lẻ bốn triệu, năm trăm bảy sáu nghìn, sáu trăm lẻ chín đồng*) trong đó:

- + Dư nợ gốc: 1.175.000.000 đồng.
- + Nợ lãi cộng dồn: 326.605.341 đồng.
- + Nợ lãi phạt cộng dồn: 102.971.268 đồng

2. Khoản vay trung dài hạn:

* Hợp đồng tín dụng số 1629036/2016-HĐTDDA/NHCT441-CTY V ký ngày 27 tháng 4 năm 2016. Tổng dư nợ đến hết ngày 30/12/2020: 3.464.521.077 đồng (*ba tỉ, bốn trăm sáu tư triệu, năm trăm hai một nghìn, không trăm bảy bảy đồng*), trong đó:

- + Dư nợ gốc: 3.007.000.000 đồng.
- + Nợ lãi cộng dồn: 450.413.611 đồng.
- + Nợ lãi phạt cộng dồn: 7.107.466 đồng.

* Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 1749003/2017-HĐCVDAĐT/NHCT441-PHUC LOI ký ngày 15 tháng 3 năm 2017. Tổng dư nợ đến hết 30/12/2020: 99.500.494 đồng (*chín mươi chín triệu, năm trăm nghìn, bốn trăm chín tư đồng*), trong đó:

- + Dư nợ gốc: 82.500.000 đồng.
- + Nợ lãi cộng dồn: 12.687.671 đồng.
- + Nợ lãi phạt cộng dồn: 4.312.823 đồng.

* Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 1749009/2017-HĐTDDA/NHCT441-v ký ngày 21 tháng 6 năm 2017. Tổng dư nợ đến hết ngày 30/12/2020: 7.292.479.728 đồng (*bảy tỉ, hai trăm chín hai triệu, bốn trăm bảy chín nghìn, bảy trăm hai tám đồng*), trong đó:

- + Dư nợ gốc: 6.343.241.230 đồng.
- + Nợ lãi cộng dồn: 943.714.075 đồng.
- + Nợ lãi phạt cộng dồn: 5.524.423 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Trong trường hợp nếu Công ty v không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với các Hợp đồng tín thì xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ là:

Tài sản 1: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: TOYOTA. Số loại: HIACE. Loại xe: Khách nhỏ. Dung tích: 2694. Màu sơn: Cam. Số khung: 12P5B9003916. Số máy: 2TR7169707. Biển kiểm soát: 37B-003.16. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005731 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 11 tháng 11 năm 2011. Đăng ký lần đầu ngày: 09/11/2011. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế v. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1429003/HĐTC ký ngày 03/3/2014. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 10/3/2014.

Tài sản 2: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: HYUNDAI. Số loại: EXPRESS. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 11149. Màu sơn: Vàng. Số khung: 18CP9C001400.

Số máy: D6AC7149307. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 24 tháng 5 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 31/10/2011. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế v. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749008/HĐTC ký ngày 07/6/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 07/6/2017.

Tài sản 3: Xe ô tô tải. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: TOWNER. Loại xe: Tải thùng kín. Dung tích: 1372. Màu sơn: Vàng. Số khung: 05ACGC024349. Số máy: 4BAG03903115. Biển kiểm soát: 37C-239.45. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046947 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 05 tháng 01 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 05/01/2017. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế Phúc Lợi. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1729001A/HĐTC ký ngày 10/01/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 16/01/2017.

Tài sản 4: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: TB120SL. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 11596. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 3SJCGC005758. Số máy: N1416C010984. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032972 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 23 tháng 4 năm 2016. Đăng ký lần đầu ngày: 21/4/2016. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1629036A/HĐTC ký ngày 27/4/2016. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 27/4/2016.

Tài sản 5: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: TB120SL. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 11596. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 3SJCGC005742. Số máy: N1416C010841. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032971 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 23 tháng 4 năm 2016. Đăng ký lần đầu ngày: 21/4/2016. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1629036B/HĐTC ký ngày 27/4/2016. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 27/4/2016.

Tài sản 6: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: TOYOTA. Số loại: HIACE. Loại xe: Ô tô khách. Dung tích: 2494. Màu sơn: Xanh (nay là màu vàng cam). Số khung: 12P899002946. Số máy: 2KD6361250. Biển kiểm soát: 29B – . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 362996 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 01 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 28/9/2009. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế v – Chi nhánh Hà Nội. Theo Hợp đồng

thế chấp ô tô số 1749003/HĐTC ký ngày 14/3/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 16/3/2017.

Tài sản 7: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: HB120SL-H380RI. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 12742. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 0SJCHC009662. Số máy: 38E2HC00 . Biển kiểm soát: 37B-d. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052310 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 14/6/2017. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế Phúc Lợi. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749009A/HĐTC ký ngày 21/6/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 21/6/2017.

Tài sản 8: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: HB120SL-H380RI. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 12742. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 0SJCHC009664. Số máy: 38E2HC006610. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 14/6/2017. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế Phúc Lợi. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749009B/HĐTC ký ngày 21/6/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 21/6/2017.

Tài sản 9: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: HB120SL-H380RI. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 12742. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 0SJCHC009663. Số máy: 38E2HC006614. Biển kiểm soát: 37B- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052307 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 14/6/2017. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749009C/HĐTC ký ngày 21/6/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 21/6/2017.

Sau khi Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế V trả nợ xong số tiền vay của tất cả các Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng V các Giấy đăng ký xe ô tô.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ cho nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế V tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng V.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kháng nghị đối với bản án sơ thẩm có nội dung:

Bản án sơ thẩm áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 tuyên: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế v còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này là không đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi.

Bản án sơ thẩm; Buộc Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế v trả nợ cho Ngân hàng v tổng số tiền tính đến ngày 30/12/2020 là: 12.461.077.908 đồng. Trong đó, tiền gốc là: 10.607.741.230 đồng, tiền lãi cộng dồn là: 1.733.420.698 đồng, lãi phạt cộng dồn là: 119.915.980 đồng. Nhưng không xác định cụ thể các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn trên số nợ gốc hoặc có khoản lãi phạt hay không là không rõ ràng và chưa phù hợp quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các vi phạm của cấp sơ thẩm tại cấp phúc thẩm có thể khắc phục được, do đó đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị và phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các bên đương sự tham gia tố tụng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của họ, phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vắng mặt. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm về cách tuyên án đối với số tiền lãi suất quá hạn và khoản tiền lãi bên phải thi hành án phải chịu trong giai đoạn thi hành án, rút kinh nghiệm cho cấp sơ thẩm trong việc áp dụng án lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định.

Tại hồ sơ vụ án có Đơn kháng cáo của Công ty Phúc Lợi đề ngày 16/01/2021 và Công ty v đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 27/01/2021; ngày 05/02/2021 Công ty Phúc Lợi đã rút toàn bộ kháng cáo đối với bản án sơ thẩm. Thấy rằng; việc rút kháng cáo của Công ty v là hoàn toàn tự nguyện và trong giai đoạn chưa thụ lý phúc thẩm, do đó cấp phúc thẩm không xem xét kháng cáo của đương sự, nhưng đương sự được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Lưu ý, số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đối với tranh chấp kinh doanh thương mại là 2.000.000đ chứ không phải 300.000đ, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ tháng 4 năm 2016 đến tháng 6 năm 2018 Ngân hàng v và Công ty Cổ phần Lữ hành du lịch Quốc tế v đã ký các hợp đồng tín dụng và thế chấp các tài sản đảm bảo vay vốn để hoạt động kinh doanh vận tải lữ hành. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân và Công ty Cổ phần Lữ hành du lịch Quốc tế v đã nhận nợ đầy đủ số tiền.

Tài sản bảo đảm các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng là 09 xe ô tô đăng ký biển kiểm soát; 37B – , 37B – , 37C – , 29B - , 37B – , 37B , 37B – 021.75, 37B – , 37B – . Tính đến ngày 30/12/2020 Công ty Cổ phần du lịch Lữ hành Quốc tế v còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 12.461.077.908 đồng (Mười hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, không trăm bảy bảy nghìn, chín trăm lẻ tám đồng). Trong đó, tiền gốc là: 10.607.741.230 đồng, tiền lãi cộng dồn là: 1.733.420.698 đồng và lãi phạt cộng dồn là: 119.915.980 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng Cty V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và khoản nợ chuyển thành nợ quá hạn. Ngày 29 tháng 5 năm 2020, Ngân hàng v làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Cty Cổ Phần Lữ Hành v phải có nghĩa vụ trả nợ và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo các hợp đồng đã ký kết. Do đó, cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng v; Buộc Công ty cổ phần Lữ hành Quốc tế v phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc lẫn lãi theo cam kết là 12.461.077.908 đồng (Mười hai tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, không trăm bảy bảy nghìn, chín trăm lẻ tám đồng) và Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nếu Công ty v không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ; buộc Công ty v tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ theo các cam kết tại hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

[3.1] Về nội dung xác định khoản tiền làm phát sinh lãi đối với người phải thi hành án nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng, thấy rằng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định; đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi

hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án. Nhưng cấp sơ thẩm áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 để xác định số tiền lãi bên phải thi hành án phải chịu trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán là chưa đúng quy định. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An về nội dung này là có căn cứ, cần chấp nhận sửa bản án sơ thẩm.

[3.2] Về số tiền lãi phạt cộng dồn, bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả số tiền lãi phạt cộng dồn là không đúng với quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 8, Điều 12 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tuy nhiên, sau khi nhận được quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và tại phiên tòa phúc thẩm, Ngân hàng V đã cung cấp bảng kê diễn giải số tiền 1.733.420.698 đồng là bao gồm các khoản lãi trong hạn 1.503.375.303 đồng và số tiền 349.961.375 đồng là khoản nợ lãi suất quá hạn, chứ không phải là số tiền lãi phạt cộng dồn, nhưng tổng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn không thay đổi. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là có căn cứ, cần chấp nhận để sửa bản án sơ thẩm, xác định số tiền các khoản lãi trong hạn, lãi quá hạn, theo Bảng kê diễn giải các khoản nợ gốc, lãi ngày 14/4/2021 trong tổng số tiền bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng.

[4] Về án phí phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An kháng nghị thuộc trường hợp không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Lữ hành Quốc tế V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29

tháng 12 năm 2006; Nghị định số 11/2012 ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 04/2019/HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng v. Tuyên xử:

1. Buộc Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế v trả nợ cho Ngân hàng v tổng số tiền tính đến ngày 30/12/2020 là: 12.461.077.908 đồng (*Mười hai tỷ, bốn trăm sáu một triệu, không trăm bảy bảy nghìn, chín trăm lẻ tám đồng*). Trong đó, tiền gốc là: 10.607.741.230 đồng (*Mười tỷ, sáu trăm lẻ bảy triệu, bảy trăm tám bốn một nghìn, hai trăm ba mươi đồng*), tiền lãi trong hạn là: 1.503.375.303 đồng (*một tỷ, năm trăm linh ba triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn, ba trăm linh ba đồng*), lãi quá hạn là: 349.961.375 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng*). Cụ thể:

1.1. Khoản vay ngắn hạn: Hợp đồng tín dụng số 1849007/2018-HĐCVHM/NHCT441-PHUC LOI ký ngày 06 tháng 6 năm 2018 tổng dư nợ đến hết ngày 30/12/2020 là: 1.604.576.609 đồng (*Một tỷ, sáu trăm lẻ bốn triệu, năm trăm bảy sáu nghìn, sáu trăm lẻ chín đồng*) trong đó: Nợ gốc: 1.175.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 120.342.602 đồng.; Nợ lãi quá hạn 309.234.007 đồng.

1.2. Khoản vay trung dài hạn:

- Hợp đồng tín dụng số 1629036/2016-HĐTDDA/NHCT441-CTY v ký ngày 27 tháng 4 năm 2016. Tổng dư nợ đến hết ngày 30/12/2020: 3.464.521.077 đồng (*ba tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn, không trăm bảy bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc: 3.007.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 445.559.722 đồng; Nợ lãi quá hạn là 11.961.355 đồng.

- Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 1749003/2017-HĐCVDAĐT/NHCT441-PHUC LOI ký ngày 15 tháng 3 năm 2017. Tổng dư nợ đến hết 30/12/2020: 99.500.494 đồng (*chín mươi chín triệu, năm trăm nghìn, bốn trăm chín mươi đồng*), trong đó: Nợ gốc: 82.500.000 đồng; Lãi trong hạn: 4.068.493 đồng; Nợ lãi quá hạn 12.932.001 đồng.

- Hợp đồng cho vay dự án đầu tư số 1749009/2017-HĐTDDA/NHCT441-v ký ngày 21 tháng 6 năm 2017. Tổng dư nợ đến hết ngày 30/12/2020: 7.292.479.728 đồng (*bảy tỷ, hai trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tám đồng*), trong đó: Nợ gốc: 6.343.241.230 đồng; Lãi trong hạn: 933.404.486 đồng; Nợ lãi quá hạn 15.834.012 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của *số tiền còn phải thi hành án* theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

2. Trong trường hợp nếu Công ty Phúc Lợi cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế Phúc Lợi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với các Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với các tài sản thế chấp gồm:

Tài sản 1: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: TOYOTA. Số loại: HIACE. Loại xe: Khách nhỏ. Dung tích: 2694. Màu sơn: Cam. Số khung: 12P5B9003916. Số máy: 2TR7169707. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 11 tháng 11 năm 2011. Đăng ký lần đầu ngày: 09/11/2011. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1429003/HĐTC ký ngày 03/3/2014. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 10/3/2014.

Tài sản 2: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: HYUNDAI. Số loại: EXPRESS. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 11149. Màu sơn: Vàng. Số khung: 18CP9C001400. Số máy: D6AC7149307. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số C do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 24 tháng 5 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 31/10/2011. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749008/HĐTC ký ngày 07/6/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 07/6/2017.

Tài sản 3: Xe ô tô tải. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: TOWNER. Loại xe: Tải thùng kín. Dung tích: 1372. Màu sơn: Vàng. Số khung: 05ACGC024349. Số máy: 4BAG03903115. Biển kiểm soát: 37C- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046947 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 05 tháng 01 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 05/01/2017. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế v. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1729001A/HĐTC ký ngày 10/01/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 16/01/2017.

Tài sản 4: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: TB120SL. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 11596. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 3SJCGC005758. Số máy: N1416C010984. Biển kiểm soát: 37B-v. Giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032972 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 23 tháng 4 năm 2016. Đăng ký lần đầu ngày: 21/4/2016. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1629036A/HĐTC ký ngày 27/4/2016. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 27/4/2016.

Tài sản 5: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: TB120SL. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 11596. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 3SJCGC005742. Số máy: N1416C010841. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 032971 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 23 tháng 4 năm 2016. Đăng ký lần đầu ngày: 21/4/2016. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế Phúc Lợi. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1629036B/HĐTC ký ngày 27/4/2016. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 27/4/2016.

Tài sản 6: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: TOYOTA. Số loại: HIACE. Loại xe: Ô tô khách. Dung tích: 2494. Màu sơn: Xanh (nay là màu vàng cam). Số khung: 12P899002946. Số máy: 2KD6361250. Biển kiểm soát: 29B – D. Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 362996 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 01 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 28/9/2009. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V – Chi nhánh Hà Nội. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749003/HĐTC ký ngày 14/3/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 16/3/2017.

Tài sản 7: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: HB120SL-H380RI. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 12742. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 0SJCHC009662. Số máy: 38E2HC006617. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052310 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 14/6/2017. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749009A/HĐTC ký ngày 21/6/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 21/6/2017.

Tài sản 8: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: HB120SL-H380RI. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 12742. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 0SJCHC009664. Số máy: 38E2HC006610. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052309 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 14/6/2017. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế V. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749009B/HĐTC ký ngày 21/6/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 21/6/2017.

Tài sản 9: Xe ô tô khách. Nhãn hiệu: THACO. Số loại: HB120SL-H380RI. Loại xe: Ô tô khách giường. Dung tích: 12742. Màu sơn: Đỏ (nay là màu vàng cam). Số khung: 0SJCHC009663. Số máy: 38E2HC006614. Biển kiểm soát: 37B- . Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 052307 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 14 tháng 6 năm 2017. Đăng ký lần đầu ngày: 14/6/2017. Chủ sở hữu: Công ty CP Lữ hành Du lịch Quốc tế D. Theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 1749009C/HĐTC ký ngày 21/6/2017. Đăng ký thế chấp tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố D ngày 21/6/2017.

Sau khi Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế V trả nợ xong số tiền vay của tất cả các Hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng V phải trả lại cho Công ty V các Giấy đăng ký xe ô tô.

Trong trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ cho nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế V tiếp tục phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng V.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần Lữ hành Du lịch Quốc tế V phải chịu 120.461.078 đồng (*một trăm hai mươi triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn, không trăm bảy tám đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng v số tiền tạm ứng án phí 59.900.000 đồng (*năm chín triệu, chín trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000325 ngày 15/6/2020.

4. Về án phí phúc thẩm: Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần Lữ hành Quốc tế V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C, theo biên lai thu số 0006372 ngày 27/01/2021.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tx C;
- Chi cục THADS Tx c;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phấn